

**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN CẤP,
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC PHÂN CẤP,
VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, BẢO ĐẢM
BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC**
**Đối với dự thảo Nghị quyết quy định lĩnh vực, tiêu chí, điều kiện, trình tự,
thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ không hoàn lại từ nguồn chi thường xuyên
của ngân sách Thành phố cho chi phí ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo
trên địa bàn Thành phố Đồng Nai**

Ngày 24 tháng 8 năm 2026, Quốc hội khóa XVI đã thông qua Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16. Điểm h khoản 2 Điều 30 của Luật giao Hội đồng nhân dân Thành phố quy định lĩnh vực, tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ không hoàn lại từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách Thành phố đối với chi phí ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo. Bản đánh giá này được rà soát, cập nhật theo căn cứ pháp lý chính thức nêu trên.

Đồng thời, việc xây dựng, ban hành văn bản thi hành Luật Phát triển đô thị phải bảo đảm các yêu cầu về đánh giá sự cần thiết, tính cân đối, hợp lý; đánh giá tác động; tham vấn, lấy ý kiến và trách nhiệm giải trình theo quy định của Luật. Việc đánh giá thủ tục hành chính trong hồ sơ dự thảo Nghị quyết được thực hiện trên cơ sở đó, và pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

I. XÁC ĐỊNH NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Qua rà soát, dự thảo Nghị quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính mới. Dự thảo có nội dung sửa đổi, bổ sung 01 thủ tục hành chính đang áp dụng là thủ tục “Đăng ký thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo tài trợ, đặt hàng về đổi mới công nghệ; phát triển tài sản trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng; hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo” đối với trường hợp hỗ trợ ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo. Nội dung sửa đổi, bổ sung tập trung vào đối tượng thực hiện, điều kiện áp dụng, thành phần/nội dung hồ sơ tại Điều 9 và kết quả, nội dung quyết định phê duyệt tại Điều 10. Thủ tục “Sửa đổi, chấm dứt Hợp đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo” có liên quan trong vòng đời nhiệm vụ theo pháp luật chuyên ngành nhưng không được Nghị quyết quy định lại hoặc sửa đổi.

Điều 9 dự thảo đã quy định hồ sơ hỗ trợ theo hồ sơ đăng ký nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, gồm: văn bản đề nghị; thuyết minh phương án hỗ trợ ươm tạo; tài liệu chứng minh tư cách pháp lý, năng lực và điều kiện thực hiện hỗ trợ của trung tâm; văn bản cam kết không đề nghị thanh toán trùng lặp; và tài liệu theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhiệm vụ. Các thành phần này có nội dung tương ứng với hồ sơ tại Điều 11 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP và các Mẫu I.1, I.5, I.6; dự thảo không ban

hành biểu mẫu riêng. Điều 10 quy định trình tự, thủ tục được áp dụng theo trình tự, thủ tục quản lý, thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo và cụ thể hóa các bước đánh giá hồ sơ, thẩm định kinh phí, ban hành quyết định phê duyệt, ký hợp đồng, báo cáo kết quả, quyết toán và thanh lý. Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp có dự án không thực hiện một thủ tục hành chính độc lập với cơ quan nhà nước.

Nội dung đánh giá	Kết quả rà soát
Tên thủ tục hành chính liên quan	TTHC được sửa đổi, bổ sung trong phạm vi chính sách: “Đăng ký thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo tài trợ, đặt hàng về đổi mới công nghệ; phát triển tài sản trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng; hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo”. TTHC có liên quan trong quá trình thực hiện nhưng không được sửa đổi, bổ sung: “Sửa đổi, chấm dứt Hợp đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo”.
Tính chất quy định trong dự thảo	Dự thảo cụ thể hóa đối tượng thực hiện, điều kiện và hồ sơ tại Điều 9; kết quả và nội dung quyết định phê duyệt tại Điều 10 đối với trường hợp hỗ trợ ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo. Dự thảo không ban hành biểu mẫu riêng, không tăng thời hạn, không thay đổi cơ quan giải quyết và không đặt ra phí, lệ phí mới. TTHC sửa đổi, chấm dứt hợp đồng không được dự thảo sửa đổi.
Đối tượng thực hiện	Trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo được công nhận theo pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (trung tâm ươm tạo) là chủ thể lập, gửi hồ sơ đề nghị thực hiện hỗ trợ. Trung tâm phải đáp ứng điều kiện tại khoản 2 Điều 7. Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp có dự án là đối tượng thụ hưởng, tham gia tuyển chọn tại trung tâm và không trực tiếp nộp hồ sơ TTHC này cho cơ quan nhà nước.
Thành phần hồ sơ đăng ký nhiệm vụ	Khoản 2 Điều 9 quy định hồ sơ đề nghị thực hiện hỗ trợ theo hồ sơ đăng ký nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, gồm: (1) Văn bản đề nghị thực hiện hỗ trợ; (2) Thuyết minh phương án hỗ trợ ươm tạo; (3) Tài liệu chứng minh tư cách pháp lý, năng lực và điều kiện thực hiện hỗ trợ của trung tâm; (4) Văn bản cam kết không đề nghị thanh toán trùng lặp từ ngân sách nhà nước; (5) Các văn bản, tài liệu theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo. Các thành phần này được đối chiếu với Điều 11 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP và hồ sơ TTHC hiện hành.
Biểu mẫu	Dự thảo không ban hành biểu mẫu riêng kèm theo Nghị quyết. Hồ sơ tiếp tục sử dụng các biểu mẫu tương ứng của nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tại Phụ lục I Nghị định số 268/2025/NĐ-CP và biểu mẫu quản lý nhiệm vụ hiện hành của Thành phố; nội dung đặc thù của phương án hỗ trợ ươm tạo được tích hợp trong thuyết minh hồ sơ.
Kết quả giải quyết	Đối với trường hợp áp dụng Nghị quyết, khoản 2 Điều 10 quy định kết quả là Quyết định phê duyệt, trong đó xác định trung tâm ươm tạo, số lượng dự án tối đa theo từng giai đoạn, nội dung, mức hỗ trợ, tổng kinh phí và thời gian thực hiện; đây là căn cứ ký hợp đồng thực hiện hỗ trợ kèm phụ lục danh mục dự án. Nội

Nội dung đánh giá	Kết quả rà soát
	dung này cụ thể hóa kết quả của TTHC đăng ký thực hiện nhiệm vụ trong trường hợp chính sách ươm tạo.
Thời hạn, cơ quan giải quyết, phí, lệ phí	Thời hạn giải quyết, cơ quan giải quyết, cách thức thực hiện, phí và lệ phí không sửa đổi, bổ sung; tiếp tục thực hiện theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP, TTHC đã được công bố, Quyết định số 36/2026/QĐ-UBND và phân cấp quản lý nhiệm vụ của Thành phố. Dự thảo không tăng thời hạn giải quyết và không đặt ra phí, lệ phí mới.
TTHC về sửa đổi, chấm dứt hợp đồng (rà soát liên quan)	Dự thảo không dẫn chiếu trực tiếp Điều 17 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP trong một khoản riêng. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 10 quy định trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ được áp dụng theo trình tự, thủ tục quản lý, thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo. Vì vậy, nếu phát sinh trường hợp sửa đổi, chấm dứt hợp đồng thì thực hiện theo TTHC hiện hành; Nghị quyết không bổ sung trường hợp, hồ sơ hoặc thời hạn mới cho thủ tục này.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Theo khoản 2 Điều 9 dự thảo, trung tâm ươm tạo lập thuyết minh phương án hỗ trợ ươm tạo, trong đó xác định số lượng dự án dự kiến theo từng giai đoạn, phương thức tuyển chọn, nội dung hỗ trợ, kết quả dự kiến, thời gian thực hiện và dự toán kinh phí. Dự thảo không yêu cầu phải xác định danh sách từng dự án ngay tại thời điểm nộp hồ sơ. Theo khoản 2 Điều 10, quyết định phê duyệt xác định số lượng dự án tối đa theo từng giai đoạn; hợp đồng thực hiện hỗ trợ được ký kèm phụ lục danh mục các dự án được hỗ trợ. Đây là nội dung cụ thể hóa trong TTHC đăng ký nhiệm vụ, không hình thành TTHC riêng cho từng dự án.

Hoạt động tuyển chọn dự án do trung tâm ươm tạo thực hiện theo tiêu chí tại Điều 6, điều kiện tại Điều 7 và phương thức tuyển chọn trong phương án hỗ trợ ươm tạo. Chủ dự án không trực tiếp nộp hồ sơ TTHC cho cơ quan nhà nước. Sau khi hồ sơ của trung tâm được tiếp nhận, việc đánh giá, thẩm định, phê duyệt, ký hợp đồng, quản lý, đánh giá kết quả, quyết toán và thanh lý thực hiện theo Điều 10 dự thảo và trình tự quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo hiện hành.

Dự thảo Nghị quyết không quy định riêng trình tự sửa đổi, chấm dứt hợp đồng. Trường hợp trong quá trình thực hiện phát sinh nội dung thuộc phạm vi sửa đổi, chấm dứt Hợp đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo thì áp dụng quy định và TTHC hiện hành của pháp luật về nhiệm vụ đổi mới sáng tạo; nội dung này không làm phát sinh một thủ tục mới trong Nghị quyết.

1. Sự cần thiết và tính hợp lý

Việc cụ thể hóa hồ sơ và một số bước thực hiện là cần thiết để thực hiện đầy đủ nội dung “trình tự, thủ tục” được giao tại điểm h khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị, đồng thời bảo đảm tương thích với cơ chế quản lý nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tại Nghị định số 268/2025/NĐ-CP. Dự thảo chỉ quy định các yêu cầu đặc thù của chính sách ươm tạo; các nội dung đã được pháp luật chuyên ngành quy định tiếp tục được áp dụng theo dẫn chiếu tại Điều 10.

2. Tính đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện

Dự thảo có quy định thành phần hồ sơ tại Điều 9 nhưng không ban hành mẫu đơn, tờ khai riêng. Hồ sơ được lập theo hồ sơ đăng ký nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; các thành phần có nội dung tương ứng với Mẫu số I.1, Mẫu số I.5, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý và Văn bản cam kết Mẫu số I.6 theo Điều 11 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP. Nội dung về số lượng dự án dự kiến, phương thức tuyển chọn, nội dung hỗ trợ, kết quả, thời gian và dự toán được tích hợp trong thuyết minh phương án hỗ trợ ươm tạo, không tạo thêm mẫu đơn, tờ khai riêng cho chủ dự án.

3. Chi phí tuân thủ

Số lượng hồ sơ nhiệm vụ dự kiến khoảng 100 hồ sơ/năm được sử dụng để đánh giá chi phí tuân thủ. Dự thảo không ban hành biểu mẫu mới và không bổ sung một bước xử lý độc lập tại cơ quan nhà nước. Các thông tin đặc thù của phương án hỗ trợ ươm tạo được tích hợp trong thuyết minh nhiệm vụ/hồ sơ hiện hành; tài liệu chứng minh năng lực, điều kiện của trung tâm được sử dụng để chứng minh điều kiện thực hiện nhiệm vụ. Vì vậy, trên cơ sở phương pháp tính hiện có, chi phí tuân thủ dự kiến tương đương thủ tục hiện hành.

4. Ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Hồ sơ được tiếp nhận, xử lý theo phương thức điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố hoặc hệ thống quản lý nhiệm vụ theo quy định. Việc tiếp tục sử dụng các biểu mẫu tại Nghị định số 268/2025/NĐ-CP và hồ sơ quản lý nhiệm vụ của Thành phố tạo thuận lợi cho chuẩn hóa, tái sử dụng dữ liệu, không làm phát sinh hệ thống biểu mẫu riêng của Nghị quyết.

5. Việc bảo đảm bình đẳng giới

Dự thảo Quyết định không có nội dung quy định liên quan đến bình đẳng giới.

6. Việc thực hiện chính sách dân tộc

Dự thảo Quyết định không có nội dung quy định liên quan đến thực hiện chính sách dân tộc.

III. ĐÁNH GIÁ VỀ PHÂN CẤP, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC PHÂN CẤP

Dự thảo Nghị quyết không thiết lập nội dung phân cấp mới về thẩm quyền giải quyết TTHC và không giao thẩm quyền quản lý nhà nước cho trung tâm ươm tạo. Sở Khoa học và Công nghệ thông tin lĩnh vực hỗ trợ, định hướng ưu tiên và khả năng cân đối ngân sách theo Điều 5; cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo thực hiện tiếp nhận, đánh giá, thẩm định, phê duyệt, ký hợp đồng và quản lý theo phân cấp hiện hành. Trung tâm ươm tạo lập hồ sơ theo Điều 9, tổ chức tuyển chọn và thực hiện hỗ trợ theo quyết định phê duyệt, hợp đồng; không thực hiện quyền hạn quản lý nhà nước.

IV. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

Qua rà soát, dự thảo Nghị quyết không làm phát sinh TTHC mới; có nội dung sửa đổi, bổ sung 01 TTHC đăng ký thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo đối với trường hợp hỗ trợ ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo, chủ yếu về đối tượng, điều kiện, thành phần/nội dung hồ sơ và kết quả phê duyệt. Dự thảo không ban hành biểu mẫu mới, không đặt ra phí, lệ phí mới và không hình thành TTHC độc lập cho từng dự án. TTHC sửa đổi, chấm dứt Hợp đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo chỉ có liên quan trong quá trình thực hiện và không bị sửa đổi, bổ sung bởi dự thảo.

Kèm theo Bản đánh giá này:

- Phụ lục I: Biểu mẫu số 02/ĐGTD-SĐBS - Đánh giá tác động đối với thủ tục đăng ký thực hiện nhiệm vụ được sửa đổi, bổ sung; kèm Bảng rà soát thủ tục sửa đổi, chấm dứt Hợp đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo có liên quan trong quá trình thực hiện nhưng không được sửa đổi, bổ sung.

- Phụ lục II: Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM - Tính chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Phụ lục I**Biểu mẫu số 02/ĐGTD-SDBS****BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN***(Kèm theo Bản đánh giá thủ tục hành chính trong hồ sơ dự thảo Nghị quyết)*

Tên dự thảo văn bản: Nghị quyết quy định lĩnh vực, tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ không hoàn lại từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách Thành phố cho chi phí ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Đồng Nai

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Đăng ký thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo tài trợ, đặt hàng về đổi mới công nghệ; phát triển tài sản trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng; hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo (trường hợp nhiệm vụ hỗ trợ ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố).

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	
(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản đang quy định thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung)	1. Điểm h khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 được Quốc hội khóa XVI thông qua ngày 24 tháng 8 năm 2026 giao Hội đồng nhân dân Thành phố quy định lĩnh vực, tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ không hoàn lại từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách Thành phố cho chi phí ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo. 2. Điều 10 đến Điều 18 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ. 3. Quyết định số 3578/QĐ-BKHCN ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ công bố TTHC; Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai công bố danh mục TTHC
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	Có [X] Không [] Nêu rõ lý do: Việc sửa đổi, bổ sung thủ tục được thực hiện trong phạm vi thẩm quyền mà Luật Phát triển đô thị giao cho Hội đồng nhân dân Thành phố; không hạn chế quyền con người, quyền công dân và bảo đảm bình đẳng trong tiếp cận chính sách.

2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có [] Không [X]. Dự thảo cụ thể hóa các yêu cầu đặc thù của chính sách theo thẩm quyền được giao tại điểm h khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị; hồ sơ và trình tự giải quyết tiếp tục thực hiện theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP và quy định quản lý nhiệm vụ của Thành phố, không đặt ra thủ tục song song. - Với văn bản của cơ quan khác: Có [] Không [X]. - Với điều ước quốc tế có liên quan: Có [] Không [X]. Các nội dung áp dụng theo tiêu chí, điều kiện công khai, bình đẳng và không đặt điều kiện phân biệt đối xử.
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
2. Trình tự thực hiện	a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? Có [X] Không []. Điều 9 quy định trung tâm ương tạo gửi hồ sơ đề nghị thực hiện hỗ trợ, trong đó thuyết minh phương án xác định số lượng dự án dự kiến theo từng giai đoạn, phương thức tuyển chọn, nội dung hồ trợ, kết quả dự kiến, thời gian và dự toán. Điều 10 quy định cơ quan quản lý nhiệm vụ đánh giá hồ sơ, thẩm định kinh phí, ban hành Quyết định phê duyệt xác định số lượng dự án tối đa, nội dung, mức hỗ trợ, tổng kinh phí và thời gian; ký hợp đồng kèm phụ lục danh mục dự án; sau khi kết thúc tổ chức đánh giá kết quả, quyết toán và thanh lý. Các bước quản lý chi tiết tiếp tục thực hiện theo trình tự nhiệm vụ đổi mới sáng tạo. b) Có phân định rõ trách nhiệm của cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân không? Có [X] Không []. Trung tâm ương tạo chịu trách nhiệm lập hồ sơ, tổ chức tuyển chọn và thực hiện hỗ trợ; cơ quan quản lý nhiệm vụ thực hiện thẩm quyền đánh giá, thẩm định, phê duyệt và quản lý. Chủ dự án không trực tiếp thực hiện TTHC với cơ quan nhà nước.
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	Dự thảo có quy định thành phần hồ sơ tại khoản 2 Điều 9, gồm 05 nhóm tài liệu. Các nhóm tài liệu được xây dựng theo hồ sơ đăng ký nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tại Điều 11 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP; không ban hành mẫu đơn, tờ khai mới. Thuyết minh phương án hỗ trợ ương tạo xác định số lượng dự án dự kiến theo từng giai đoạn và phương thức tuyển chọn, không yêu cầu danh sách từng dự án tại thời điểm nộp hồ sơ.
6. Đối tượng thực hiện	Đối tượng thực hiện TTHC: trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo được công nhận theo pháp luật chuyên ngành, đáp ứng điều kiện tại khoản 2 Điều 7 và đăng ký thực hiện nhiệm vụ. Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp có dự án khởi nghiệp sáng tạo là đối tượng thụ hưởng, tham gia tuyển chọn tại trung tâm; không trực tiếp nộp hồ sơ TTHC cho cơ quan nhà nước. Phạm vi áp dụng: Thành phố Đồng Nai. Dự kiến khoảng 100 lượt hồ sơ nhiệm vụ/năm phục vụ tính chi phí tuân thủ.

9. Mẫu đơn, tờ khai	Có [X] Không []. Dự thảo không ban hành mẫu đơn, tờ khai mới. Hồ sơ được lập theo hồ sơ nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và tiếp tục sử dụng các mẫu tương ứng tại Phụ lục I Nghị định số 268/2025/NĐ-CP, trong đó Mẫu I.1, Mẫu I.5 và Mẫu I.6 là các mẫu cốt lõi. Nội dung phương án hỗ trợ ươm tạo theo Điều 9 được tích hợp trong thuyết minh nhiệm vụ.
11. Kết quả thực hiện	Kết quả thực hiện đối với trường hợp áp dụng Nghị quyết được cụ thể hóa tại khoản 2 Điều 10 là Quyết định phê duyệt, trong đó xác định trung tâm ươm tạo, số lượng dự án tối đa theo từng giai đoạn, nội dung, mức hỗ trợ, tổng kinh phí và thời gian thực hiện. Quyết định là căn cứ ký hợp đồng thực hiện hỗ trợ kèm phụ lục danh mục các dự án được hỗ trợ.
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Đơn vị/người trực tiếp điền Biểu mẫu	Đơn vị thực hiện đánh giá: Phòng Đổi mới sáng tạo, Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Đồng Nai. Họ và tên người điền: Nguyễn Thị Trúc Khuyên, chuyên viên Điện thoại: 0251.38222297; Di động: 0933.826878 E-mail: dmst.skhn@dongnai.gov.vn / khuyenntt.skhn@dongnai.gov.vn

**BẢNG RÀ SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÓ LIÊN QUAN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN
THỦ TỤC: SỬA ĐỔI, CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TÀI TRỢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

Căn cứ pháp lý	Điều 17 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP; thủ tục hành chính đã được công bố và quy trình nội bộ, quy trình điện tử của Thành phố.
Mối liên hệ với dự thảo Nghị quyết	Khoản 1 Điều 10 dự thảo quy định trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ được áp dụng theo trình tự, thủ tục quản lý, thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo. Dự thảo không quy định trường hợp sửa đổi, chấm dứt hợp đồng riêng và không thiết kế cơ chế thay đổi danh mục dự án riêng ngoài khung quản lý hợp đồng hiện hành.
Nội dung được phép sửa đổi theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP	Thực hiện theo Điều 17 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP và quy định quản lý nhiệm vụ của Thành phố. Dự thảo Nghị quyết không mở rộng phạm vi nội dung được sửa đổi, chấm dứt hợp đồng.
Hồ sơ sửa đổi hợp đồng	Thực hiện theo hồ sơ của TTHC hiện hành và quy định quản lý nhiệm vụ. Dự thảo Nghị quyết không bổ sung thành phần hồ sơ mới.
Trình tự, thời hạn	Thực hiện theo Điều 17 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP, TTHC đã được công bố và quy định quản lý nhiệm vụ của Thành phố; dự thảo Nghị quyết không thay đổi trình tự hoặc thời hạn giải quyết.
Kết quả giải quyết	Thực hiện theo kết quả giải quyết của TTHC hiện hành; dự thảo Nghị quyết không sửa đổi kết quả giải quyết.
Đánh giá tác động	Không phát sinh TTHC mới; không sửa đổi, bổ sung TTHC sửa đổi, chấm dứt Hợp đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo. TTHC này chỉ có thể phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nếu có tình huống thuộc Điều 17 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.
Kết luận rà soát theo Điều 10	Không cần bổ sung một quy trình sửa đổi, chấm dứt hợp đồng riêng trong Nghị quyết. Khi phát sinh trường hợp thuộc phạm vi pháp luật chuyên ngành, áp dụng TTHC hiện hành về sửa đổi, chấm dứt Hợp đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo khoản 1 Điều 10 và Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

Phụ lục II

Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

(Kèm theo Bản đánh giá thủ tục hành chính trong hồ sơ dự thảo Nghị quyết)

Thủ tục: Đăng ký thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo tài trợ, đặt hàng về đổi mới công nghệ; phát triển tài sản trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng; hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo (trường hợp nhiệm vụ hỗ trợ ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo theo Nghị quyết).

Mức thu nhập bình quân: 59.464 đồng/giờ. Số lần thực hiện: 01 lần/năm. Số lượng đối tượng tuân thủ dự kiến: 100 lượt hồ sơ/năm.

A. CHI PHÍ TUÂN THỦ THEO THỦ TỤC HIỆN HÀNH

STT	Công việc khi thực hiện TTHC	Hoạt động/cách thức thực hiện	Thời gian (giờ)	TNBQ/giờ (đồng)	Thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần/năm	Số đối tượng/năm	Chi phí/01 hồ sơ (đồng)	Tổng chi phí/năm (đồng)	Ghi chú
1	Đơn đăng ký thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo - Mẫu số I.1	Tải mẫu, điền và rà soát thông tin	1	59.464	0	0	1	100	59.464	5.946.400	

STT	Công việc khi thực hiện TTHC	Hoạt động/cách thức thực hiện	Thời gian (giờ)	TNBQ/giờ (đồng)	Thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần/năm	Số đối tượng/năm	Chi phí/01 hồ sơ (đồng)	Tổng chi phí/năm (đồng)	Ghi chú
2	Thuyết minh nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo - Mẫu số I.5	Xây dựng mục tiêu, nội dung, kế hoạch, kết quả và dự toán sơ bộ	100	59.464	0	0	1	100	5.946.400	594.640.000	
3	Tài liệu chứng minh tư cách pháp lý	Chuẩn bị, sao chụp hoặc số hóa tài liệu	1	59.464	0	0	1	100	59.464	5.946.400	
4	Văn bản cam kết - Mẫu số I.6	Điền, ký và số hóa cam kết	1	59.464	0	0	1	100	59.464	5.946.400	
5	Hoàn thiện hồ sơ sau xét duyệt	Chỉnh sửa thuyết minh theo thông báo	20	59.464	0	0	1	100	1.189.280	118.928.000	
6	Dự toán kinh phí chi tiết	Xây dựng, rà soát dự toán phục vụ thẩm định	40	59.464	0	0	1	100	2.378.560	237.856.000	
7	Nộp hồ sơ	Nộp trực tuyến/trực tiếp/bưu chính	1	59.464	0	0	1	100	59.464	5.946.400	
8	Nhận kết quả	Nhận bản điện tử/trực tiếp/bưu chính	0,5	59.464	0	0	1	100	29.732	2.973.200	
TỔNG			164,5	59.464			1	100	9.781.828	978.182.800	

B. CHI PHÍ TUÂN THỦ THEO PHƯƠNG ÁN TẠI DỰ THẢO

STT	Công việc khi thực hiện TTHC	Hoạt động/cách thức thực hiện	Thời gian (giờ)	TNBQ/giờ (đồng)	Thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần/năm	Số đối tượng/năm	Chi phí/01 hồ sơ (đồng)	Tổng chi phí/năm (đồng)	Ghi chú
1	Đơn đăng ký thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo - Mẫu số I.1	Điền và rà soát thông tin	1	59.464	0	0	1	100	59.464	5.946.400	
2	Thuyết minh nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo - Mẫu số I.5	Xây dựng mục tiêu, nội dung, phương án hỗ trợ; xác định số lượng dự án dự kiến theo từng giai đoạn, phương thức tuyển chọn, kết quả dự kiến, thời gian và dự toán sơ bộ trong hồ sơ nhiệm vụ	100	59.464	0	0	1	100	5.946.400	594.640.000	
3	Tài liệu chứng minh tư cách pháp lý, năng lực và điều kiện thực hiện hỗ trợ của trung tâm	Chuẩn bị, sao chụp hoặc số hóa tài liệu	1	59.464	0	0	1	100	59.464	5.946.400	

STT	Công việc khi thực hiện TTHC	Hoạt động/cách thức thực hiện	Thời gian (giờ)	TNBQ/giờ (đồng)	Thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần/năm	Số đối tượng/năm	Chi phí/01 hồ sơ (đồng)	Tổng chi phí/năm (đồng)	Ghi chú
4	Văn bản cam kết - Mẫu số I.6	Điền, ký và số hóa cam kết	1	59.464	0	0	1	100	59.464	5.946.400	
5	Hoàn thiện hồ sơ sau xét duyệt	Chỉnh sửa thuyết minh theo thông báo	20	59.464	0	0	1	100	1.189.280	118.928.000	
6	Dự toán kinh phí chi tiết	Xây dựng, rà soát dự toán phục vụ thẩm định	40	59.464	0	0	1	100	2.378.560	237.856.000	
7	Nộp hồ sơ	Nộp trực tuyến/trực tiếp/bưu chính	1	59.464	0	0	1	100	59.464	5.946.400	
8	Nhận kết quả	Nhận bản điện tử/trực tiếp/bưu chính	0,5	59.464	0	0	1	100	29.732	2.973.200	
TỔNG			164,5	59.464			1	100	9.781.828	978.182.800	

C. SO SÁNH CHI PHÍ TUÂN THỦ

Phương án	Thời gian/01 hồ sơ	Chi phí/01 hồ sơ	Số hồ sơ/năm	Tổng chi phí/năm	Chênh lệch
-----------	--------------------	------------------	--------------	------------------	------------

Dự thảo so với hiện hành	164,5 giờ so với 164,5 giờ	9.781.828 đồng so với 9.781.828đồng	100	978.182.800 đồng so với 978.182.800 đồng	Tương đương. Dự thảo cụ thể hóa thành phần/nội dung hồ sơ nhưng không ban hành biểu mẫu mới, không tạo thêm bước xử lý độc lập tại cơ quan nhà nước. Các thông tin về phương án hỗ trợ ươm tạo và tài liệu chứng minh điều kiện của trung tâm được tích hợp trong hồ sơ nhiệm vụ hiện hành; chủ dự án không thực hiện TTHC riêng.
--------------------------	----------------------------	-------------------------------------	-----	--	---